

Số: 560/2021/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 06/7/2021.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 557/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự

Chị Vũ Thị Hương G; Sinh năm: 197x.

Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Số x phố K, phường V, quận H, thành phố Hà Nội.

Anh Nguyễn Trọng B; Sinh năm: 197x

Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Số x phố T, phường C, quận Đ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- [1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Vũ Thị Hương G và anh Nguyễn Trọng B đăng ký kết hôn tự nguyện và được UBND phường C, quận Đ, thành phố Hà Nội chứng nhận kết hôn ngày 18 tháng 03 năm 199x, theo giấy số 2x, quyển số 01.9x.

Sau khi cưới vợ chồng chị G, anh B sống hạnh phúc đến giữa năm 200x thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau, mâu thuẫn gay gắt làm cho cuộc sống hôn nhân không hòa hợp. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên chị G, anh B đã sống ly thân nhau từ giữa năm 201x đến nay. Nay chị G, anh B xác định tình cảm vợ chồng không còn và thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của chị G, anh B là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [2]. *Về con chung*: Chị G, anh B có 02 con chung là Nguyễn Kiều T; Nữ; Sinh ngày: 30/07/199x và Nguyễn Trung H; Nam; Sinh ngày: 28/10/200x. Hiện nay các cháu Nguyễn Kiều T và Nguyễn Trung H đã trưởng thành trên 18 tuổi nên các cháu tự quyết định việc ở với ai nên chị G, anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Chị G, anh B tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- [4]. *Về nợ*: Chị G, anh B không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [5]. *Về lệ phí*: Chị G, anh B thỏa thuận chị G tự nguyện chịu cả 300.000 lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị Hương G và anh Nguyễn Trọng B.

- **Về con chung:** Xác nhận chị Vũ Thị Hương G và anh Nguyễn Trọng B có 02 con chung là Nguyễn Kiều T; Nữ; Sinh ngày: 30/07/199x và Nguyễn Trung H; Nam; Sinh ngày: 28/10/200x. Cháu T và cháu H đã đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi) nên Tòa không xem xét việc giao cho ai là người nuôi con chung.

- **Về tài sản chung:** (Động sản và bất động sản): Chị G, anh B tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

- **Về các vấn đề khác:** Chị G, anh B không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. **Về lệ phí Tòa án:** Chị Vũ Thị Hương G tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị G đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0068934 ngày 06/7/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. (Chị G đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường C, quận Đ, Hà Nội.
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đặng Thị Hương